

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ H**

Số: 53/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

HM, ngày 17 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số **62/2020/TLST-HNGĐ** ngày 7 tháng 2 năm 2020, về việc “*Xin ly hôn*” giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị **Phan Nữ L C** – sinh năm 1980

HKTT: Số 7 ngõ Ph Đ, phường Ch D, quận HK, Thành phố HN.

Chỗ ở: Số 11 ngõ 182 BD, phường Ch D, quận HK, Thành phố HN.

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Tiến H** – sinh năm 1980

HKTT: Xóm Đ, phường Th T, quận H M, Thành phố HN.

Chỗ ở: Số 2 tổ 3 cụm 1 phường Th L, quận H M, Thành phố HN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 7 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 7 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự:

Chị Phan Nữ L C với anh Nguyễn Tiến H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Chị C, anh H cùng xác nhận có 02 con chung là: Nguyễn Hà V – sinh ngày 18/7/2010 và Nguyễn Hải Đ – sinh ngày 13/01/2012.

Giao cả 02 con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị C không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh H kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2.2. *Về tài sản chung, nhà đất ở chung*: Chị C, anh H cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.3. *Về nợ chung*: Không có

2.4. *Về án phí*: Chị Phan Nữ L C tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả chị Phan Nữ L C 150.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005169 ngày 7/02/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận H M – TP Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Q. H M;
- UBND P. Ch D, Q. H K, Thành phố H N;
- (ĐKKH số 120/13.8.2010);
- Đương sự;
- THADS Q. H M;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Hải

